

THỜI PHONG KIẾN

Nền kinh tế sơ khai của VN xưa đã dần chịu ảnh hưởng của tiền tệ Trung Quốc. Trên thị trường đã lưu hành những đồng tiền bằng chì, vàng của các triều đại TQ.

VN bắt đầu có những đồng tiền riêng của mình từ thời Tiền Lý (544-602 sau CN), đồng tiền mang niên hiệu Thiên Đức. Các triều đại phong kiến sau cũng đều đúc tiền bằng đồng, kẽm, thiếc. Đặc biệt dưới triều đại của Hồ Quý Ly (1400-1407), nước ta đã xuất hiện những tờ tiền giấy thay cho các đồng tiền kim loại. Có thể kể những đồng tiền như "Thuận Thiên thông bảo" (đời Lê Thái Tổ), "Hong Đức thông bảo" (đời Lê Thánh Tôn), đồng tiền Cảnh Hưng (đời Lê Hiến Tông) ở miền Bắc, đồng tiền Thái Bình của các chúa Nguyễn ở miền Nam, đồng tiền Thái Đức (triều Nguyễn Nhạc), "Quang Trung thông bảo" (triều Nguyễn Huệ).

Sang đời Nguyễn Gia Long, từ đầu thế kỷ XIX, triều đình cho phát hành tiền vàng và tiền bạc gồm hai loại lớn, nhỏ có đơn vị phổ biến là nén (10 lượng) và thoi (5 lượng). Những đồng tiền này chủ yếu là phương tiện tồn trữ tài sản của các phú thương, quý tộc hay vương triều. Trong nhân dân, loại tiền thông dụng là tiền đồng, tiền kẽm với đơn vị là "quan tiền" trị giá 600 đồng tiền kẽm hay 100 đồng tiền đồng.

THỜI PHÁP THUỘC

Trên thị trường tiền tệ nước ta trong giai đoạn đầu thời kỳ Pháp thuộc (1862-1945) đã lưu hành các loại tiền như đồng Mễ Tây Cơ, đồng tiền 5 franc (5 đồng quan Pháp), đồng Mỹ kim mậu dịch của Hoa Kỳ, đồng bạc thương mại của Pháp. Ngân hàng Đông dương (NHDD) được thành lập năm 1874 có đặc quyền phát hành giấy bạc ở Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ và Cambodge gồm các loại tiền giấy từ 5 quan đến 1000 quan Pháp.

Năm 1930, Chính quyền Pháp qui định mỗi đồng ĐD trị giá 0,655 g vàng, chuẩn độ 0,9 và đổi được 2,50 Franc Pháp (FF). Đến năm 1936 qui định lại mỗi đồng ĐD có giá trị bằng 10 FF và từ đó không cần cứ trên vàng nữa mà tùy thuộc vào đồng FF vừa bị phá giá. Vì thế tiền ĐD mất giá liên tục, những năm sau đó, lượng tiền giấy tăng nhanh (hơn 10 lần), hàng hóa ngày càng ít nên giá cả sinh hoạt hàng ngày càng tăng.

ĐỒNG BẠC HỒ CHÍ MINH

Tháng 9.45, quân đội viễn chinh Pháp đổ bộ vào Sài Gòn, tung ra hàng loạt tiền giấy ĐDNH mới in thêm tại Pháp lưu hành trong vùng Pháp kiểm soát. Tháng 12.1945 Pháp đơn phương định lại tỉ giá đồng bạc ĐD: 1 đ ĐD được 17 FF hoặc 1/7 đô-la Mỹ nhưng giá trị thật sự trên thị trường chỉ từ 7-8,50

LƯỢC SỬ ĐỒNG TIỀN VIỆT NAM

FF.

Cuối năm 1945, quân đội Quốc dân đảng TQ kéo vào miền Bắc đã tung từng đồng giấy bạc mất giá của chế độ Tưởng Giới Thạch để vơ vét bất kỳ hàng hóa, vật dụng nào với một hồi suất hoàn toàn giá tạo tự tiện quy định là 1 đồng quan kim đổi được 1,5 đ ĐD. Khi quân TQ kéo về nước thì những đồng tiền giấy vô giá trị này dần dần biến khỏi thị trường.

Từ đầu năm 1946, Chính quyền VNDCCH bắt đầu phát hành đồng bạc Hồ Chí Minh. Ban đầu đồng bạc HCM được đánh giá ngang với đồng bạc ĐD tuy chỉ được lưu hành ở vĩ tuyến 16 trở ra. Từ ngày Toàn quốc kháng chiến 19.12.1946 nhà nước VNDCCH đã phát hành rất nhiều giấy 1,5, 10, 20, 100 và 500 đ loại mới in trên giấy thô, lưu hành trong các vùng kháng chiến. Từ phía Nam vĩ tuyến 16 thuộc các liên khu từ V đến X, giấy bạc DCCH được ủy quyền ấn hành với mồi lực mạnh yếu khác nhau tùy theo tình thế đặc biệt của từng địa phương.

Qua năm 1948, đồng tiền VNDCCH chỉ có giá trị lưu hành nội bộ và liên tục sụt giá so với đồng bạc ĐD. Đến năm 1953, chính quyền kháng chiến phát hành tiền mới, giá trị bằng 100 đ tiền cũ. Trong các vùng tạm chiếm, những tờ giấy bạc Bảo Đại có một giá trị tương đối vững vàng nhờ ăn theo đồng FF. Tháng 8.1948 Pháp thành lập Sở Hối đoái Đồng Dương, định tỉ giá chính thức 21 đ ĐD đổi được 1 đô-la Mỹ nhưng mồi lực thực tế thấp hơn nhiều. Tháng 5.1953 chính quyền Pháp đột ngột phá giá đồng bạc ĐD tới gần 40%.

Từ tháng 11.1954 trở đi các đồng tiền ĐD cũ không còn được lưu hành hợp pháp nữa, toàn miền Bắc chỉ dùng tiền VNDCCH. Đến 1959 chính quyền DCCH lại phát hành tiền mới, 1 đ mới bằng 1000 đ tiền cũ và bằng 0,263 đô-la Mỹ, xấp xỉ với đồng bạc miền Nam của chế độ Sài Gòn cũ khi so sánh với đô-la Mỹ.

ĐỒNG TIỀN SÀI GÒN CŨ

Từ tháng 1.1955, đồng tiền "Quốc gia VN" lưu hành từ vĩ tuyến 17 trở xuống được định giá tương đương 0,02857 hay 1/35 đô-la Mỹ. Những ngày cuối cùng của chế độ Diệm, tại thị trường tiền tệ Hồng Kông, một đô-la Mỹ đổi được từ 88 đến 115 đ, cá biệt có lên đến 210 đ VNCH.

Từ 1964 trở đi, giá trị đồng bạc miền Nam không ngừng suy giảm. Tháng 10.1970 hồi suất chính thức được qui định là 275 đ VNCH ăn 1 đô-la Mỹ, qua năm 1972 tăng lên 420 đ/đô-la. Đến năm 1974, đồng bạc VNCH trong thực tế bị phá giá hàng chục lần. Trên thị trường tự do, 1 đô-la Mỹ đổi được 620-695 đ VNCH. Giá 1 lượng vàng tăng lên trên dưới 100.000 đ VNCH. Đến thời kỳ sụp đổ của chế độ Sài Gòn, tháng 4.75 6.000 đ VNCH mới đổi được 1 đô-la Mỹ. Giá vàng dao động 150-180.000 đ/lượng. (Trong khi đó tháng 1.75 trên thị trường Hồng Kông, một đô-la Mỹ được định giá bằng 2,65 đ VNDCCH).

ĐỒNG TIỀN VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Tháng 9.75 Chính quyền cách mạng cho lưu hành tiền ngân hàng mới với tỉ lệ 1 đồng tiền mới đổi 500 đ tiền cũ trong khi miền Bắc vẫn sử dụng tiền VNDCCH. Đến giữa 1978, cả nước đều dùng chung một đồng tiền thống nhất.

Đồng tiền VN đã trải qua những cơn sóng gió hết sức dữ dội. Tháng 7.87 tỉ giá chính thức được điều chỉnh 504 đ VN ăn 1 đô-la Mỹ và sang năm 88 được điều chỉnh liên tục tới 4400 đ VN ăn 1 đô-la ... Tháng 12.91 trên thị trường chợ đen giá đô-la xấp xỉ 14.500 đ/đô-la, giá vàng 6.200.000 đ/lượng. Nhờ có những chính sách đổi mới và những biện pháp tích cực về tài chính của nhà nước nên giá vàng và đô-la đã giảm dần. Đến cuối năm 92, giá đô-la chỉ còn 10.610 đ/đô-la, vàng bốn số 9 chỉ còn 4.375.000 đ/lượng.

KIỀU ANH

(tổng hợp từ các tài liệu)